

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

Số ~~428~~ - BC/BTCTW

BÁO CÁO

**về tình hình, kết quả sau 01 tháng triển khai thực hiện
mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
(từ ngày 01 đến ngày 31/7/2025)**

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
ĐẾN
Số 3910 Ngày 31/7 2025
Chuyển: Đ. N. 27
Lưu hồ sơ

Kính gửi: Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thực hiện kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đã chính thức vận hành từ ngày 01/7/2025 tại 34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Để bảo đảm bộ máy nhanh chóng đi vào vận hành thông suốt, hiệu quả, hằng tuần Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thảo luận, cho ý kiến về tình hình, tiến độ, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính 02 cấp; đã ban hành 05 kết luận¹ để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao, kịp thời xử lý, hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm việc triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, yêu cầu đề ra.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương² và theo dõi tình hình thực tế, Ban Tổ chức Trung ương (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả sau 01 tháng triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ở Trung ương

(1) Các cơ quan, ban Đảng Trung ương tiếp tục bám sát các chủ trương, yêu cầu tại các nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo và tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra. **Ban Tổ chức Trung ương:** (i) Tích cực, khẩn trương tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 ban hành Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ mới

¹ Các Kết luận số 171-KL/TW, số 174-KL/TW, số 177-KL/TW, số 178-KL/TW, số 179-KL/TW.

² Trong đó có 31/34 địa phương (trừ Hà Nội, Tây Ninh, Cà Mau)...

và nhiệm vụ đã được giao thực hiện để hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành theo mô hình mới và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đạt chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; (ii) Đã làm việc với Bộ Nội vụ, Ủy ban Công tác đại biểu, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thống nhất phân công triển khai nghiên cứu, rà soát thực hiện nhiệm vụ theo các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện vị trí việc làm, xác định biên chế đến năm 2031, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; xây dựng quy định về chế độ, chính sách, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức (phần đầu hoàn thành trong tháng 9/2025); (iii) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, ban Đảng Trung ương rà soát, tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành các văn bản, quy định có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; (iv) Đã chủ động thực hiện công tác theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc sát sao, kịp thời hướng dẫn việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đề xuất, tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các văn bản chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm bộ máy mới hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả. *Ủy ban Kiểm tra Trung ương* đã làm tốt và đang tiếp tục giám sát chặt chẽ về tình hình, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là cấp xã để kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. *Văn phòng Trung ương Đảng* đã phối hợp theo dõi, nắm tình hình triển khai mô hình đơn vị hành chính 02 cấp ở các địa phương và tổng hợp các vấn đề đáng chú ý, kịp thời chuyển các cơ quan có liên quan xem xét, xử lý. *Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương* đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chủ động nắm tình hình, tổng hợp dư luận xã hội về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp qua đội ngũ cộng tác viên, báo chí, mạng xã hội và báo cáo của các địa phương.

(2) **Đảng ủy Chính phủ** đã tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ, các bộ, ngành nghiêm túc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ nêu tại các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo. Từ ngày 01/7 đến ngày 30/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã

ban hành 02 Công điện, 04 Quyết định, một số văn bản chỉ đạo³; chủ trì 03 hội nghị⁴ có liên quan đến việc triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho địa phương. Các Bộ, cơ quan ngang bộ đã khẩn trương, tích cực hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở các địa phương, triển khai các nhiệm vụ theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: (i) Một số bộ⁵ đã tiếp tục tổ chức các hội nghị trực tuyến hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch tập huấn và thành lập các tổ công tác để hướng dẫn, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương; trong đó, đã cử các đồng chí Vụ trưởng Vụ chuyên môn về tập huấn ở tỉnh Điện Biên, Thành phố Hồ Chí Minh. (ii) Một số bộ⁶ đã thành lập các Tổ thường trực, Tổ công tác; thiết lập đường dây nóng (zalo, điện thoại), chuyên trang, chuyên mục để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của địa phương. Trong đó, Bộ Nội vụ đã ban hành 11 văn bản gửi 14 Bộ, cơ quan ngang Bộ để phối hợp, đôn đốc ban hành các văn bản hướng dẫn xử lý, giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương, người dân, doanh nghiệp trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp⁷.

³ Công điện số 110/CĐ-TTg ngày 17/7/2025 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết của Trung ương và kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 17/7/2025 yêu cầu tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình mới; Quyết định số 1480/QĐ-TTg ngày 03/7/2025 về kiện toàn Ban Chỉ đạo TW về cải cách chính sách tiền lương, BHXH, ưu đãi người có công; Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 về thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xây dựng hạ tầng, giải ngân đầu tư công; Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 20/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã năm 2025; Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Văn bản số 6902/VPCP-KSTT ngày 24/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện một số TTHC liên quan đến xuất khẩu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh được phân cấp cho địa phương,...

⁴ Các ngày: 03/7/2025, 16/7/2025 và 28/7/2025.

⁵ Bộ Tài chính ngày 26/7/2025, Bộ Tư pháp ngày 11/7/2025 và ngày 20/7/2025, Bộ Nội vụ tổ chức kết hợp tại hội nghị sơ kết công tác ngành nội vụ 6 tháng đầu năm 2025, Bộ Công thương...

⁶ Bộ Nội vụ (0968.218.126), Bộ Tài chính (02422.208.018), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (024 35.505.999),...

⁷ (1) **Bộ Quốc phòng** đã ban hành các văn bản hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cấp mới và chỉnh sửa thông tin chữ ký số; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên giải quyết khó khăn cho 08 xã, phường của tỉnh Hưng Yên chưa được thay đổi thông tin chữ ký số nên không thể tiếp nhận hồ sơ (đến ngày 17/7/2025, 08/08 xã phường đã được gia hạn, thay đổi thông tin chữ ký số); trả lời tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; (2) **Văn phòng Chính phủ** đã ban hành các văn bản hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, VneID; duy trì thường xuyên việc ghi nhận, xử lý ngay các bất cập do kết nối kỹ thuật giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên các nhóm kỹ thuật giữa hai cơ quan; (3) **Bộ Tài chính** ban hành các văn bản gửi một số tỉnh, thành phố giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến xử lý tài sản dôi dư, hướng dẫn các TTHC liên quan đến đăng ký kinh doanh, thay đổi thông tin địa chỉ, người nộp thuế; phối

(3) Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo: (i) Nghiên cứu, tham mưu Bộ Chính trị điều chỉnh, bổ sung Kết luận số 153-KL/TW, ngày 16/5/2025 về phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo hướng giữ nguyên số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; số lượng phó trưởng ban, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách tại các ban của hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã khi thực hiện hợp nhất, sáp nhập; sau 05 năm thực hiện theo quy định (Tờ trình số 28-TTr/ĐUQH, ngày 20/7/2025); (ii) Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành văn bản hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác nhân sự hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã (Văn bản số 1378/UBTVQH15-CTĐB, ngày 29/7/2025).

(4) Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đã, đang tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo: (i) Triển khai xây dựng Đề án tổ chức sắp xếp các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phù hợp với mô hình tổ chức đảng; đôn đốc, tổng hợp báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố về thực trạng hoạt động và đề xuất hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương; đề nghị các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp thông tin và đề xuất về tổ chức, hoạt động của Hội. (ii) Chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu xây dựng các Đề án sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng; sửa đổi, bổ sung Quyết định 118- QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương. (iii) Chỉ đạo xây dựng Đề án “Đánh giá, đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (VCA); Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trong tình hình mới”. (iv) Chỉ đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai và duy trì hoạt động tình nguyện đưa sinh viên về xã, phường,

hợp với Bộ Công an để thực hiện các nhiệm vụ về làm sạch dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp,...; (4) Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và sắp xếp các trường đại học, cao đẳng trung cấp tại các địa phương; (5) Bộ Xây dựng ban hành các văn bản trả lời vướng mắc của tỉnh Quảng Ngãi, Đà Nẵng về chính sách hỗ trợ nhà ở cho cán bộ, công chức; việc sắp xếp Ban Quản lý dự án chuyên ngành và việc gián đoạn các dự án trọng điểm đầu tư công; (6) Bộ Tư pháp ban hành các văn bản trả lời TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, các tỉnh Vĩnh Long, Gia Lai về việc thực hiện các dịch vụ công liên quan đến ngành Tư pháp; (7) Bộ Nội vụ từ ngày 01/7-30/7/2025 đã: (i) Tiếp nhận và giải quyết hơn 130 phản ánh, kiến nghị được gửi đến Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ (đăng tải công khai văn bản trả lời); (ii) Ban hành các văn bản hướng dẫn về quy trình xử lý tài liệu chưa chỉnh lý, tài liệu mật, tài liệu đã được niêm phong; phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số; về thành lập, đổi tên thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

đặc khu để hỗ trợ công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số. Kết quả từ ngày 01/7 đến 30/7/2025, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã triển khai 12.182 đội hình với 373.796 tình nguyện viên hỗ trợ tại 3.321 xã, phường, đặc khu và 34 tỉnh, thành phố⁸. Ngoài ra, đã thành lập, điều phối lại 207 đội hình sinh viên tình nguyện với 4.886 sinh viên từ các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc về hỗ trợ 286 xã, phường, biên giới đặc khu. (v) Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục rà soát, khảo sát, nghiên cứu xây dựng mô hình tự quản trong thực hiện Chương trình hành động số 4 về “Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần tự quản của Nhân dân, xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc” làm cơ sở đề xuất xây dựng, thành lập các tổ tự quản tại thôn, bản, tổ dân phố; đề xuất bổ sung nội dung xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc trong thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững...

(5) Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư: (i) Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình địa bàn theo phân công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành hiệu quả, thông suốt và việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp thực hiện đúng kế hoạch, yêu cầu đề ra; (ii) Quan tâm, bố trí, sắp xếp thời gian dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đại hội đảng bộ cấp xã thuộc địa bàn được phân công phụ trách để chỉ đạo và động viên tổ chức đảng và đảng viên.

2. Ở địa phương

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy đều phát huy tinh thần trách nhiệm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là triển khai các nội dung theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đã thành lập các Tổ công tác, phân công các đồng chí Ủy viên ban thường vụ, Ủy viên ban chấp hành, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc vận hành hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng duy trì chế độ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, liên tục; kịp thời phối hợp để hỗ trợ, giải quyết

⁸ Tập trung và các nội dung: (1) Hỗ trợ cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ hành chính như chỉnh lý hồ sơ dân cư điện tử; nhập liệu hệ thống; sắp xếp hồ sơ; hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý hành chính công; (2) Giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến như nộp hồ sơ điện tử; tra cứu kết quả; đăng ký tài khoản định danh điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt...; (3) Tuyên truyền phổ cập kỹ năng số qua lớp học trực tiếp với nhiều hình thức sáng tạo như “Bình dân học vụ số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”; (4) Phân luồng, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính; hỗ trợ thao tác trên thiết bị công cộng; cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản định danh điện tử; hỗ trợ sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia và địa phương, bao gồm nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả, thanh toán trực tuyến, đăng ký tài khoản công dân điện tử; (5) Hỗ trợ chính quyền địa phương cập nhật, đồng bộ dữ liệu dân cư, hành chính sau sáp nhập; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các ứng dụng số; (6) Ra quân Hỗ trợ dự án đường dây 500kv Lào Cai - Vĩnh Yên.

các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên, kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan Trung ương thông qua đường dây nóng và nhóm hỗ trợ chuyên ngành do các bộ, ban, ngành thành lập liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Một số địa phương thiết lập đường dây nóng của tỉnh để hỗ trợ, giải đáp ý kiến của người dân và doanh nghiệp⁹... Sau 01 tháng triển khai vận hành chính thức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cho thấy tuy khối lượng công việc phải xử lý rất lớn, thời gian ngắn và gấp, phạm vi, đối tượng tác động rộng, nhưng đến nay, kết quả thực hiện rất tích cực, cơ bản theo đúng mục tiêu tổ chức bộ máy ở cơ sở gần dân, sát dân, bước đầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ nhân dân tốt hơn, là cơ sở quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh ở địa phương.

(1) Về sắp xếp, bố trí cán bộ các cơ quan và kiện toàn nhân sự lãnh đạo chủ chốt

- Các tỉnh ủy, thành ủy đã tích cực triển khai thực hiện quy trình, bảo đảm hoàn thành việc kiện toàn, bố trí đủ các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp xã theo quy định. Tính đến ngày 31/7/2025, 100% địa phương đã hoàn thành việc bổ sung, kiện toàn chức danh Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Việc bổ sung nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét so với thời điểm báo cáo ngày 25/7/2025¹⁰ (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Các địa phương đã quan tâm, cơ bản bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở, bám sát thực tiễn. Hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được bố trí đầy đủ cán bộ, công chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý để trực tiếp điều hành hoạt động ngay sau khi bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành chính thức.

Tuy nhiên, sau 01 tháng vận hành cho thấy, số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được bố trí giữa các xã, phường, đặc khu chưa đồng đều; một số nơi bố trí vừa thừa, vừa thiếu (số lượng, cơ cấu); nhiều nơi thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, địa chính, tài chính, tư pháp, y tế, xây dựng, giao thông¹¹... Số lượng cấp phó sau sáp nhập, hợp nhất tại một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh còn nhiều, cần đẩy mạnh việc đưa

⁹ Như: Huế (tổng đài 19001075, thành lập chuyên mục “Hỏi cơ quan nhà nước” trên ứng dụng Hue-S); Đà Nẵng (tổng đài 1022); Lai Châu, Đồng Tháp (số điện thoại của công chức chuyên môn, đường dây nóng)...

¹⁰ Đến ngày 31/7/2025: (i) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thiếu 29, giảm 56 người; (ii) Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thiếu 64, giảm 86 người; (iii) Ủy viên Ban Thường vụ thiếu 1.443, giảm 743 người; (iv) Ủy viên Ban Chấp hành thiếu 15.821, giảm 3.340 người.

¹¹ Cao Bằng, Phú Thọ, Thái Nguyên, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh...

cán bộ xuống cơ sở; việc phân bổ cán bộ tại các phòng, ban chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã ở một số địa phương chưa hợp lý dẫn đến tình trạng cùng một vị trí nhưng nơi thừa, nơi thiếu, hiệu suất lao động chưa cao.

(2) Về bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc, xử lý trụ sở dôi dư...

- Các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc của cấp xã¹²; đang tập trung rà soát, triển khai phương án chuyển đổi công năng và mục đích sử dụng của các trụ sở dôi dư sau hợp nhất, sáp nhập.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến ngày 24/7/2025, tổng số lượng cơ sở nhà, đất dôi dư cần tiếp tục xử lý của các địa phương là 9.002 cơ sở (gồm cả cấp tỉnh và cấp xã). Riêng đối với xe ô tô, do quy định tiêu chuẩn, định mức mới và mô hình tổ chức bộ máy mới, nên các địa phương chưa kịp xác định được tổng thể số liệu về xe ô tô dôi dư hoặc còn thiếu¹³. Bộ Tài chính đã có hướng dẫn cụ thể việc điều chuyển từ các đơn vị cấp tỉnh hoặc thực hiện ngay việc mua sắm bổ sung để bảo đảm phương tiện đi lại phục vụ công tác.

- Các địa phương tiếp tục quan tâm, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để bảo đảm Trung tâm phục vụ hành chính công vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu quả.

Tuy nhiên, việc bố trí trụ sở, trang thiết bị và điều kiện làm việc ở một số địa phương còn chưa hợp lý, vẫn còn thiếu (nhất là đối với cấp xã ở vùng sâu, vùng xa) do xuống cấp, chật hẹp, không đủ diện tích và phân tán¹⁴. Một số trung tâm, điểm thực hiện thủ tục hành chính có khoảng cách xa, chưa thuận lợi cho người dân đi lại, giải quyết các thủ tục. Trang thiết bị chuyên dụng (máy scan, máy đọc mã vạch...) phục vụ công việc, số hóa ở nhiều địa phương chưa được trang bị đầy đủ. Việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng ở một số địa phương gặp khó khăn.

(3) Về công tác lưu trữ, số hóa hồ sơ, số hóa tài liệu

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, hầu hết các địa phương đều nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác lưu trữ và số hóa tài liệu trong việc đảm bảo tính liên tục, an toàn và

¹² Trong đó: Huế rà soát, tiếp tục sử dụng 2.846/2.976 trụ sở (dôi dư 130 trụ sở). Bắc Ninh đã cấp xe công vụ cho 171 xã mới. Quảng Ninh đã ban hành phương án sắp xếp và bàn giao 98 xe ô tô cho 54 xã, phường, đặc khu.

¹³ Các tỉnh Tiền Giang (cũ), Đồng Nai, Hà Tĩnh, Gia Lai, Quảng Bình có phát sinh cục bộ việc thiếu xe ô tô tại các đơn vị cấp xã.

¹⁴ Đắk Lắk, Thái Nguyên, Lạng Sơn, An Giang...

hiệu quả của công tác quản lý tài liệu, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp bộ máy hành chính và xây dựng mô hình chính quyền 02 cấp. Nhiều nơi đã ban hành kế hoạch cụ thể để tăng cường quản lý văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Việc bàn giao tài liệu và cơ sở dữ liệu sau sắp xếp được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính chặt chẽ và an toàn. Một số địa phương đã thành lập đoàn công tác để trực tiếp kiểm tra, thống kê, niêm phong tài liệu và hướng dẫn bảo quản an toàn tài liệu tại các cơ quan, đơn vị, nghiêm cấm các hành vi chiếm giữ, chuyển giao sai nguyên tắc, hủy tài liệu trái phép. Nhiều địa phương¹⁵ đã tích cực triển khai số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử, tài liệu hành chính và chuyên ngành, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ quản lý.

Tuy nhiên, việc số hóa và đưa vào lưu trữ tài liệu của cấp huyện trước sắp xếp tại một số địa phương¹⁶ còn chậm tiến độ do số lượng tài liệu rất nhiều, không có đủ máy móc, phương tiện, kho lưu trữ, nhân lực thực hiện; kinh phí phục vụ cho việc chỉnh lý và số hóa tài liệu rất lớn; cơ sở vật chất để lưu trữ, bảo quản tài liệu chưa bảo đảm nên tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, thất lạc.

(4) Về bố trí nhà công vụ, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp

- Công tác hỗ trợ điều kiện đi lại và bố trí nhà công vụ cho cán bộ, công chức được nhiều địa phương quan tâm, thực hiện¹⁷. Các địa phương đã tổng hợp nhu cầu về nhà ở công vụ và có phương án bố trí, sắp xếp cho cán bộ, công chức, viên chức phải làm việc xa do sắp xếp¹⁸. Một số địa phương¹⁹ đã ban

¹⁵ Tỉnh Đắk Lắk đã chỉnh lý hoàn chỉnh 20.689,93 mét tài liệu giấy và số hóa 97.779 mét tài liệu lưu trữ vĩnh viễn, với tổng dung lượng tài liệu số hóa tại 02 Trung tâm Lưu trữ lịch sử khoảng 9.000 GB; tỉnh Cà Mau đã số hóa 43.773.188 trang tài liệu, nhập dữ liệu đặc tả cho 29.740 hồ sơ và 260.174 văn bản, với dung lượng khoảng 5TB; Hà Nội đang triển khai chỉnh lý, số hóa tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn, đồng thời xây dựng kho dữ liệu dùng chung và kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành từ năm 2025 để phục vụ chính quyền điện tử hai cấp,...

¹⁶ Quảng Ngãi, Điện Biên, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Tây Ninh...

¹⁷ Thành phố Đà Nẵng triển khai điều chỉnh lộ trình 2 tuyến xe buýt từ Bến xe Trung tâm thành phố đi Cửa Đại (phường Hội An Đông) và từ Bến xe Trung tâm đi cầu Tam Kỳ (phường Hương Trà); Tỉnh Đắk Lắk đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chuyển về công tác tại trung tâm hành chính mới; tỉnh Cà Mau hỗ trợ 1.479 người lao động từ Bạc Liêu đến Cà Mau làm việc với chi phí thuê nhà, đi lại, sinh hoạt hàng tháng trong 2 năm; tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum cũ quy định hỗ trợ một lần 25.000.000 đồng/người đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chuyển công tác; Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phương tiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh có nhu cầu đi lại trên phạm vi từ phường Phú Lý, phường Nam Định đến phường Hoa Lư tỉnh Ninh Bình; tỉnh Quảng Ngãi tiến hành sửa chữa, nâng cấp Nhà khách A3 Tỉnh ủy, Nhà khách T50, Ký túc xá Trường Chính trị và Ký túc xá Trường THPT chuyên Lê Khiết để bố trí nhà ở công vụ dành cho cán bộ từ Kon Tum xuống công tác.

¹⁸ Tuyên Quang đã bố trí chỗ ở cho 200 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hưng Yên sắp xếp, bố trí nơi ở cho cán bộ, công chức tại các khu ký túc xá, nhà ở sinh viên. Quảng Ninh đang xây dựng quy định hỗ trợ nhà ở xã hội cho cán bộ.

hành chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức để ổn định đời sống sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Tuy nhiên, một số địa phương vẫn còn khó khăn trong việc bố trí nhà ở công vụ, phương tiện đưa đón cho cán bộ, công chức khi chuyển đến nơi mới²⁰.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính tiếp tục được các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương quan tâm. Tính đến ngày 30/7/2025, theo báo cáo của Bộ Nội vụ: (i) Tổng số người đã có quyết định nghỉ việc là 85.634; (ii) Tổng số hồ sơ đang trình hoặc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí là 74.248; trong đó, số người đã được nhận tiền là 41.863 người (*khoảng 49% số đã có quyết định*)²¹.

Đối với người hoạt động không chuyên trách, trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 167-KL/TW và Văn bản số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, các địa phương đang tiến hành lập danh sách, tiến hành quy trình thẩm định để giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ từ ngày 01/7/2025. Đối với người hoạt động không chuyên trách có nguyện vọng tiếp tục công tác và cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng, các địa phương đang tổ chức lấy ý kiến để bố trí, sắp xếp công việc phù hợp, bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng.

Tuy nhiên, có địa phương chưa chi trả kịp thời cho đối tượng nghỉ hưu, nghỉ thôi việc đã có quyết định nghỉ trước ngày 30/6/2025. Một số địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tiếp tục hoạt động chậm nhất đến ngày 30/5/2026 theo chỉ đạo của Trung ương. Theo báo cáo của Bộ Tài chính²², một số chế độ chi cho cán bộ (như lương, phụ cấp,...) tại xã, phường sau sắp xếp có nơi, có lúc chưa kịp thời. Nhiều địa phương chưa thực hiện chi ngân sách nhà nước do một số địa phương (cấp xã) chưa kiện toàn được bộ máy đầy đủ; gặp khó khăn trong việc bố trí cán bộ làm kế toán trưởng; chưa được cấp con dấu,... nên chưa đủ điều kiện đăng ký tài khoản tại Kho bạc nhà nước để thực hiện chi ngân sách nhà nước.

(5) Về vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hiện nay có 32 địa phương thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy

¹⁹ Đồng Tháp hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức 5,1 triệu đồng/tháng với thời hạn 24 tháng; Thanh Hóa ban hành Tờ trình về việc chi 15 tỷ đồng/năm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, tình nguyện xung phong, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi,...

²⁰ Đồng Tháp, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Phú Thọ, Cao Bằng, Sơn La, Tây Ninh..

²¹ Tỉnh Hưng Yên đã chi trả cho 1.008/2.725 người nghỉ việc với tổng số tiền là 993,4 tỷ đồng. Thành phố Huế đã chi trả cho 837/922 người. Tỉnh Quảng Ninh đã chi trả 237/896 người với số tiền là 225,6 tỷ đồng. TP. Hồ Chí Minh đã chi trả 538/1.247 người với số tiền là 500 tỷ đồng...

²² Tại Công văn số 11388/BTC-KTĐP ngày 27/7/2025.

ban nhân dân cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Riêng thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có các chi nhánh theo khu vực liên xã và điểm phục vụ thủ tục, dịch vụ hành chính công tại các đơn vị hành chính cấp xã. Đến nay, cơ bản các Trung tâm phục vụ hành chính công đã đi vào hoạt động, thực hiện các thủ tục tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Hầu hết các địa phương đều đã vận hành hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thành công việc kết nối, liên thông Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Nhiều địa phương đã triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4, thanh toán điện tử,... Một số địa phương có cách làm sáng tạo và hiệu quả khi bố trí công chức, viên chức có kinh nghiệm, kiến thức sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học công nghệ làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công²³.

- Công tác thực hiện chuyển đổi số ở cấp cơ sở đã có những chuyển biến rất tích cực. Theo báo cáo ngày 27/7/2025 của Cục chuyển đổi số - Cơ yếu về kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, đã có 17 tỉnh, thành phố "phủ XANH" hơn 50% số xã, phường, trong đó 12 tỉnh, thành phố vượt mốc 70%. Đặc biệt, có 07 tỉnh, thành phố Hà Nội, Huế, Sơn La, Lạng Sơn, Phú Thọ, Lào Cai, Hưng Yên đã hoàn thành 100% việc "phủ XANH" các xã, phường, tạo tiền đề vững chắc cho việc vận hành hiệu quả các Trung tâm Phục vụ hành chính công. Một số địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính²⁴ và chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình đơn vị hành chính hai cấp. Một số địa phương²⁵ đã chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết công việc.

²³ Tỉnh Lâm Đồng bố trí 53 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin (tại cấp tỉnh) và 136 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực KHCN, đổi mới sáng tạo (tại cấp xã); thành phố Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức làm việc với Trường Đại học FPT, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn để thực hiện tiếp nhận khoảng 200 sinh viên năm cuối ngành CNTT về hỗ trợ cho các xã; tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng công ty Mobifone bố trí cán bộ hỗ trợ trực tiếp tại các Trung tâm phục vụ hành chính công; tỉnh Ninh Bình bố trí nhân viên thuộc Viễn thông Ninh Bình để hỗ trợ cán bộ, công chức, người dân thực hiện thủ tục hành chính,...

²⁴ Thành phố Đà Nẵng thực hiện mô hình thanh niên cơ sở đồng hành cùng chính quyền hỗ trợ công dân giải quyết thủ tục hành chính

²⁵ Tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số để cải cách hoạt động của các cơ quan, đơn vị, triển khai số hóa tài liệu. Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo nghiên cứu triển khai Đề án hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp.

- Theo tổng hợp từ Văn phòng Chính phủ, lũy kế từ 01/7 đến ngày 30/7/2025, cả nước đã tiếp nhận tổng số 2.727.487 hồ sơ (trong đó, số hồ sơ được thực hiện theo hình thức trực tuyến là 1.763.312 hồ sơ, chiếm 64,6%). Số liệu trích xuất từ Cổng Dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ cung cấp, tính đến 17h ngày 28/7/2025 các địa phương có số lượng hồ sơ nộp trực tuyến được đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia ở mức cao là: Thành phố Hồ Chí Minh (322.548 hồ sơ); Hà Nội (207.772 hồ sơ); Hải Phòng (147.558 hồ sơ)... Các địa phương có số lượng nộp hồ sơ thấp nhất là: Lai Châu (8.188 hồ sơ); Điện Biên (9.733 hồ sơ); Cao Bằng (17.795 hồ sơ)...

Tuy nhiên, các địa phương vẫn tiếp tục gặp một số khó khăn, bất cập khi triển khai giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Các khó khăn chủ yếu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật như hệ thống phần mềm, dịch vụ công, kết nối dữ liệu, chữ ký số, con dấu điện tử và quy trình vận hành chưa thống nhất (cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ, liên thông; hạ tầng công nghệ chưa ổn định, thông suốt²⁶...). Một số tỉnh, thành có nền tảng hạ tầng tốt nhưng tỷ lệ người dân và tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn ở mức hạn chế. Nguyên nhân do các phần mềm quản lý và dịch vụ công còn khó kết nối, liên thông; nhiều người dân chưa quen sử dụng các ứng dụng trong dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống hạ tầng của Trung tâm phục vụ hành chính công từ trung ương, cấp tỉnh, cấp xã còn chưa đồng bộ, thống nhất nên gặp khó khăn khi liên thông, chưa bảo đảm dịch vụ công toàn trình. Các hệ thống như Cổng Dịch vụ công quốc gia, VNeID, dịch vụ công liên thông, các nền tảng dùng chung (hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, phần mềm cấp mã số đăng ký kinh doanh của Bộ Tài chính)²⁷ và các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành của các bộ phận (địa chính, xây dựng,...) hoạt động chưa ổn định hoặc chưa hoàn thiện, còn tình trạng quá tải. Chữ ký số của một số tổ chức và cá nhân chưa được cấp mới kịp thời hoặc thay đổi thông tin gây khó khăn trong xử lý. Năng lực và trình độ khoa học công nghệ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế trong khi khối lượng thủ tục hành chính phải giải quyết ở cấp xã rất lớn, số lượng người dân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính tăng cao.

(6) Về hoàn thiện, ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị

- Các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc thành lập cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã. Trong cả

²⁶ Các hệ thống, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch của **Bộ Tư pháp** tính ổn định chưa cao. Việc cập nhật dữ liệu còn chậm, ảnh hưởng tới việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch tại cấp xã; hệ thống thường xuyên lỗi, chưa kết nối liên thông được với phần mềm của Bảo hiểm xã hội và Công an trong thực hiện thủ tục liên thông khai sinh, khai tử... Phần mềm đăng ký kinh doanh của **Bộ Tài chính** còn chậm trong việc thực hiện kết nối, đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của một số tỉnh.

²⁷ Gia Lai, Hưng Yên, Cần Thơ, Hải Phòng, Bắc Ninh, Phú Thọ...

nước, đã thành lập 465 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gồm 12 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở 34 tỉnh, thành phố và 56 cơ quan chuyên môn đặc thù ở một số địa phương²⁸); 9.916 phòng chuyên môn cấp xã (thuộc 3.321 xã, đặc khu)²⁹.

Tuy nhiên, một số địa phương còn lúng túng trong việc xây dựng, hoàn thiện bộ máy, chưa kịp thời ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; chưa cập nhật, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh³⁰. Một số quy định về phân cấp, phân quyền ở nhiều địa phương chưa được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đồng thời việc hướng dẫn thực hiện phân cấp, phân quyền của một số bộ, ngành còn chưa rõ nên dẫn đến việc thực hiện bước đầu còn lúng túng, vướng mắc (nhất là việc xác định thẩm quyền, trình tự thủ tục,...). Một số nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương còn có sự khác nhau trong các quy định của luật và nghị định liên quan dẫn đến cách hiểu và thực hiện trong một số trường hợp chưa bảo đảm tính thống nhất, còn vướng mắc, chưa rõ thẩm quyền như thành lập Trung tâm hành chính công cấp xã; thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã....

(7) Về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ bản hoàn thành việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030. Theo thống kê, tính đến ngày 30/7/2025, có 20.844/20.859 (đạt 99,93%) số tổ chức cơ sở đảng thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, sắp xếp tổ chức bộ máy hoàn thành xong đại hội. *Tuy nhiên*, vẫn còn 15 tổ chức cơ sở đảng thuộc 07 đảng bộ trực thuộc Trung ương chưa hoàn thành đại hội³¹.

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã tích cực triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng. Tính đến ngày 31/7/2025, cả nước có 874/3.536 đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ

²⁸ Thực hiện theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, có 21 tỉnh, thành phố tổ chức 02 cơ quan chuyên môn đặc thù, gồm 20 tỉnh, thành phố thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo và Sở Ngoại vụ; TP Huế thành lập Sở Du lịch và Sở Ngoại vụ; có 09 tỉnh, thành phố tổ chức 01 cơ quan chuyên môn đặc thù, gồm 06 tỉnh thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo; tỉnh Ninh Bình thành lập Sở Du lịch; TP Hải Phòng, tỉnh Hà Tĩnh thành lập Sở Ngoại vụ; TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh tổ chức 03 cơ quan chuyên môn đặc thù. Trong đó, TP Hà Nội thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Du lịch; TP Hồ Chí Minh thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Du lịch và Sở An toàn thực phẩm; có 02 tỉnh không tổ chức cơ quan chuyên môn đặc thù là tỉnh Hưng Yên và tỉnh Đồng Tháp.

²⁹ Một số xã, đặc khu (đơn vị hành chính cấp xã không sáp nhập) do điều kiện thực tiễn tại địa phương chưa thành lập đủ 03 phòng chuyên môn theo quy định của Chính phủ.

³⁰ Quảng Ninh, Sơn La, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Ninh Thuận

³¹ Cần Thơ (03); Thanh Hóa (07); Lào Cai (01); Thành phố Hồ Chí Minh (01); Đảng bộ Chính phủ (01); Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (01); Đảng bộ Công an Trung ương (01).

chức cơ sở đảng³² đã tổ chức đại hội, đạt 24,72%; trong đó, có 03 đảng bộ đã hoàn thành 100% việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở (Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ và Quảng Ngãi), một số đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở với tỷ lệ hoàn thành rất cao như Sơn La (97,47%), Lạng Sơn (94,2%), Hưng Yên (91,67%), Đà Nẵng (96,91%), Lâm Đồng (95,31%), ... *Tuy nhiên*, có 03 đảng bộ trực thuộc Trung ương chưa tiến hành tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng³³ (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Nhìn chung, qua 01 tháng triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cấp ủy, cơ quan Trung ương và địa phương đều đã rất tích cực, nỗ lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu vận hành ổn định, thông suốt; các dịch vụ hành chính công được duy trì liên tục, không gián đoạn, được người dân, doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; sự chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương có sự thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả; thủ tục hành chính tiếp tục được cắt giảm; phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh. Theo kết quả thăm dò dư luận xã hội của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cho thấy: (1) Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là xu thế tất yếu, đáp ứng sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới (99% người được hỏi đồng ý); (2) Mô hình tổ chức của các cơ quan tham mưu của Đảng, các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội được đánh giá là rất hợp lý (trên 80% đồng ý); (3) Chế độ, chính sách trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW nhận được sự hưởng ứng tích cực (79% đồng ý); (4) Việc sắp xếp, sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức chính quyền 02 cấp nhận được sự hài lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân (đạt 67%). *Tuy nhiên*, vẫn còn tồn tại một số công việc chậm tiến độ, chưa có chuyển biến rõ nét; vẫn còn có bộ, ngành, địa phương chưa thực sự làm tốt, nhận thức chưa đầy đủ; đã có những vướng mắc, bất cập được chỉ ra nhưng chưa được quyết liệt xử lý, giải quyết dứt điểm.

Để bảo đảm mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả, phục vụ nhân dân tốt hơn, thời gian tới, các cơ quan, tổ chức cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết một số nội dung sau:

- **Đảng ủy Chính phủ** tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc rà soát, hoàn thiện thể chế; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến

³² Số liệu được trích xuất từ phần mềm theo dõi tiến trình đại hội, không bao gồm tổ chức đảng trực thuộc các Đảng bộ Công an, Quân đội

³³ Gồm Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và đảng bộ tỉnh Tây Ninh và Vĩnh Long.

tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng nguồn nhân lực, sắp xếp, bố trí đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đổi mới cơ cấu phân bổ ngân sách tài chính đối với các cấp chính quyền địa phương, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc... để bảo đảm mô hình mới tiếp tục được triển khai thông suốt, hiệu quả.

- **Các bộ, ban, ngành và địa phương:** (1) Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã quá hạn; trong đó, có 02 nhiệm vụ thuộc nhóm hoàn thiện thể chế và kiến trúc pháp lý, 01 nhiệm vụ về xây dựng hạ tầng số và cơ sở dữ liệu trọng yếu, và 01 nhiệm vụ về phát triển nguồn lực cả về nhân sự và tài chính. Đây là những nhiệm vụ nền tảng, có vai trò quyết định trong việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và bền vững của quá trình chuyển đổi số ở cấp cơ sở. Đồng thời, cập nhật kịp thời tiến độ triển khai lên Hệ thống giám sát; (2) Triển khai nghiêm túc việc tiếp tục rà soát, đầu tư đầy đủ và đưa ra các giải pháp quyết liệt hơn nữa đối với các điều kiện cần thiết, nhất là chữ ký số, chứng thư số, nhân sự hỗ trợ, khả năng sử dụng lại dữ liệu số hóa, phần mềm dịch vụ công và phần mềm hộ tịch... để vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- **Bộ Nội vụ** phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (1) Khẩn trương tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức cấp xã; xây dựng bộ công cụ đánh giá hiệu quả công việc, làm thước đo chất lượng công chức, viên chức. (2) Nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách, bảo đảm tính tương quan giữa các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy như: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã đủ tuổi nghỉ hưu; cán bộ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh; người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn).

- **Các tỉnh ủy, thành ủy** cần tiếp tục chủ động rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã, phường cho phù hợp thực tiễn nhiệm vụ. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành ở Trung ương triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; nhất là các nội dung về phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, các kỹ năng quản lý hành chính hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp hành chính... Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương hoàn thiện việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và

cấp xã theo mô hình mới, bảo đảm rõ người, rõ việc, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

- **Bộ Tư pháp** khẩn trương hoàn thiện việc rà soát, tổng hợp, lấy ý kiến các bộ, ngành để đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến phản ánh, kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện quy định tại các Nghị định, Thông tư về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương địa phương 02 cấp cho thấy một số quy định giữa các luật, nghị định, thông tư còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa bảo đảm tính thống nhất hoặc chưa đủ cụ thể, rõ ràng để địa phương triển khai thực hiện..

- Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị giao về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 148-QĐ/TW, ngày 23/5/2024 về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 về kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí, công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật, Ban Tổ chức Trung ương đang khẩn trương xây dựng các dự thảo sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên; trong đó, có Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị kèm theo các phụ lục mang tính định lượng, bám sát chức năng nhiệm vụ, đặc điểm của từng khối ngành, lĩnh vực, thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Để bảo đảm chất lượng các dự thảo, đề nghị Bộ Chính trị chỉ đạo các đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan Đảng ở Trung ương, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm đề xuất xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chuẩn chức danh cán bộ, tiêu chí đánh giá cán bộ, nhất là các tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý có tính định lượng cao, sát thực tiễn, phản

ánh toàn diện về phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với tiến độ, chất lượng sản phẩm công việc cụ thể đáp ứng yêu cầu, đặc điểm theo ngành, lĩnh vực quản lý.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ tiến độ, kết quả triển khai thực hiện và yêu cầu thực tiễn phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo:

1. Giao Đảng ủy Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc rà soát, hoàn thiện thể chế; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng nguồn nhân lực, sắp xếp, bố trí đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đổi mới cơ cấu phân bổ ngân sách tài chính đối với các cấp chính quyền địa phương, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc... để bảo đảm mô hình mới tiếp tục được triển khai thông suốt, hiệu quả.

Lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (i) Khẩn trương tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức cấp xã; xây dựng bộ công cụ đánh giá hiệu quả công việc, làm thước đo chất lượng công chức, viên chức; (ii) Nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách, bảo đảm tính tương quan giữa các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy như: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã đủ tuổi nghỉ hưu; cán bộ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh; người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn). (2) Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thiện việc rà soát, tổng hợp, lấy ý kiến các bộ, ngành để đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật, nhất là một số quy định giữa các luật, nghị định, thông tư về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương địa phương 02 cấp còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa bảo đảm tính thống nhất hoặc chưa đủ cụ thể, rõ ràng để địa phương triển khai thực hiện.

2. Giao các bộ, ban, ngành và địa phương: (1) Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Triển khai nghiêm túc việc tiếp tục rà soát, đầu tư đầy đủ và đưa ra các giải pháp quyết liệt hơn nữa đối với các điều kiện cần thiết, nhất là chữ ký số, chứng thư số, nhân sự hỗ trợ số hóa dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”; khả năng chia sẻ, sử dụng lại dữ liệu số hóa đồng bộ, liên thông; phần mềm ứng dụng cung cấp dịch vụ công và phần mềm tác nghiệp (hộ tịch, đất đai, đăng ký kinh doanh, thuế...) để vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục chủ động rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã, phường cho phù hợp thực tiễn nhiệm vụ. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành ở Trung ương triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; nhất là các nội dung về phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, các kỹ năng quản lý hành chính hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp hành chính... Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương hoàn thiện việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã theo mô hình mới, bảo đảm rõ người, rõ việc, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

4. Giao các đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, ban Đảng ở Trung ương và các cơ quan có liên quan trên cơ sở dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, chịu trách nhiệm đề xuất xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chuẩn chức danh cán bộ, tiêu chí đánh giá cán bộ, nhất là các tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý có tính định lượng cao, sát thực tiễn, phản ánh toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực quản lý, điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với tiến độ, hiệu quả, chất lượng sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp để báo cáo Bộ Chính trị xem xét ban hành.

5. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền các văn bản: (i) Hướng dẫn về cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; (ii) Hướng dẫn quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tổ chức bộ máy mới;

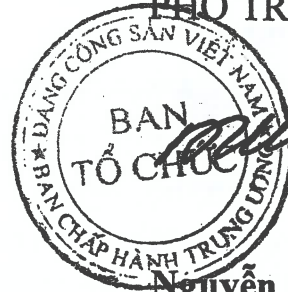
(iii) Hướng dẫn về quản lý tài chính, các loại quỹ của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đặc biệt là tài chính, tài sản của hệ thống công đoàn³⁴.

Ban Tổ chức Trung ương kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Dương

³⁴ Theo đề xuất, kiến nghị của Văn phòng Trung ương Đảng tại Báo cáo số 409-BC/VPTW, ngày 19/7/2025.



PHỤ LỤC 1
Số liệu cán bộ lãnh đạo cấp xã còn thiếu tại các tỉnh, thành phố sau hợp nhất, sắp nhập
(Số liệu tính đến ngày 31/7/2025)

STT	Địa phương	Ban Chấp hành (bao gồm cả thường vụ và thường trực)		Ban Thường vụ (bao gồm cả thường trực)		Thường trực								Phó Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND	
		Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7
1	Tuyên Quang	498	498	31	20	0	0	0	0	0	0	0	0	10	0	2	0
2	Cao Bằng	68	68	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lai Châu	32	32	3	2	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0
4	Lào Cai	199	186	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Thái Nguyên	221	221	32	32	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0
6	Điện Biên	189	189	77	77	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
7	Lạng Sơn	191	191	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sơn La	425	184	80	39	0	0	20	0	0	0	0	0	11	0	10	0
9	Phú Thọ	693	693	9	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Bắc Ninh	355	344	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Quảng Ninh	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	TP Hà Nội	1277	1277	59	59	1	0	1	0	0	0	0	0	12	12	1	1
13	TP Hải Phòng	645	645	120	120	0	0	0	0	0	0	0	0	15	15	9	9
14	Hưng Yên	1054	833	204	85	1	0	2	0	0	0	0	0	1	1	1	1
15	Ninh Bình	1098	1062	155	132	0	0	7	0	0	0	0	0	3	0	0	0
16	Thanh Hóa	646	89	59	11	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0
17	Nghệ An	966	956	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	2	2
18	Hà Tĩnh	557	552	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
19	Quảng Trị	705	705	125	125	0	0	2	0	0	0	0	0	6	6	0	0
20	Huế	374	314	14	10	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
21	Đà Nẵng	574	583	25	26	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2

STT	Địa phương	Ban Chấp hành (bao gồm cả thường vụ và thường trực)		Ban Thường vụ (bao gồm cả thường trực)		Thường trực								Phó Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND	
		Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Bí thư		Các phó bí thư		Chủ tịch UBND		Chủ tịch HĐND		Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7
		Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7	Ngày 25/7	Ngày 31/7
22	Quảng Ngãi	527	257	15	0	1	0	2	0	0	0	0	0	5	0	0	0
23	Gia Lai	893	893	13	13	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0
24	Đắk Lắk	600	600	55	55	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	2
25	Khánh Hòa	498	451	96	51	0	0	4	0	1	0	0	0	9	0	8	0
26	TP HCM	979	979	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
27	Đồng Nai	722	689	156	122	1	0	35	0	12	0	1	0	10	9	6	6
28	Tây Ninh	668	668	40	40	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	0	0
29	Lâm Đồng	714	452	155	155	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	3	3
30	Đồng Tháp	228	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Cần Thơ	1334	0	312	0	0	0	0	0	0	0	0	0	34	0	28	0
32	Vĩnh Long	537	522	11	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0
33	Cà Mau	368	362	47	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9	0	7	0
34	An Giang	316	316	137	117	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	2
Tổng số		19.161	15.821	2.186	1.443	5	-	74	-	14	-	2	-	150	64	85	29



PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ TÍNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẢNG CẤP TRÊN CƠ SỞ
(Số liệu tính đến ngày 31/7/2025)

STT	Đảng bộ trực thuộc Trung ương	Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng		
		Tổng số	Số TCD đã tổ chức ĐH	Tỷ lệ
1	Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương	5	2	40,00%
2	Đảng bộ Chính phủ	50	26	52,00%
3	Đảng bộ Quốc hội	2	2	100,00%
4	Đảng bộ MTTQ, các Đoàn thể Trung ương	4	0	0,00%
5	Đảng bộ Thành phố Hà Nội	136	17	12,50%
6	Đảng bộ tỉnh Cao Bằng	60	3	5,00%
7	Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang	128	5	3,91%
8	Đảng bộ tỉnh Điện Biên	49	5	10,20%
9	Đảng bộ tỉnh Lai Châu	42	1	2,38%
10	Đảng bộ tỉnh Sơn La	79	77	97,47%
11	Đảng bộ tỉnh Lào Cai	103	2	1,94%
12	Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên	96	4	4,17%
13	Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn	69	65	94,20%
14	Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh	59	7	11,86%
15	Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh	103	3	2,91%
16	Đảng bộ tỉnh Phú Thọ	152	152	100,00%
17	Đảng bộ Thành phố Hải Phòng	117	3	2,56%
18	Đảng bộ tỉnh Hưng Yên	108	99	91,67%
19	Đảng bộ tỉnh Ninh Bình	133	1	0,75%
20	Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa	170	1	0,59%
21	Đảng bộ tỉnh Nghệ An	144	3	2,08%
22	Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh	73	4	5,48%
23	Đảng bộ tỉnh Quảng Trị	82	1	1,22%
24	Đảng bộ Thành phố Huế	44	3	6,82%
25	Đảng bộ Thành phố Đà Nẵng	97	94	96,91%

STT	Đảng bộ trực thuộc Trung ương	Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng		
		Tổng số	Số TCD đã tổ chức ĐH	Tỷ lệ
26	Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi	100	100	100,00%
27	Đảng bộ tỉnh Gia Lai	139	1	0,72%
28	Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa	68	8	11,76%
29	Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk	106	44	41,51%
30	Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng	128	122	95,31%
31	Đảng bộ tỉnh Đồng Nai	99	2	2,02%
32	Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh	173	3	1,73%
33	Đảng bộ tỉnh Tây Ninh	100	0	0,00%
34	Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp	106	6	5,66%
35	Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long	128	0	0,00%
36	Đảng bộ tỉnh An Giang	107	1	0,93%
37	Đảng bộ Thành phố Cần Thơ	109	4	3,67%
38	Đảng bộ tỉnh Cà Mau	68	3	4,41%
	TỔNG SỐ	3.536	874	24,72%